TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-PT.
Ngày 04-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà-Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 68/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Thị Mỹ L; Sinh năm 1987; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Lê Thị A (sống); Chồng: Võ Rô B; Sinh năm 1991 và có hai người con cùng sinh năm 2011; Anh, chị em ruột có 04 người lớn sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần, ngày 22-10-2018 bị Công an huyện T, tỉnh Sóc Trăng xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã nộp phạt xong ngày 22-10-2018) và ngày 14-02-2019 bị Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ ngày 14-02-2019; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23-5-2019 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Mỹ L1; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23-5-2019, Nguyễn Thị Mỹ L đang ở nhà thì có một người bạn tên P (nữ, không xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại rủ và kêu Nguyễn Thị Mỹ L đi mua ma túy sử dụng, đồng thời P cung cấp số điện thoại người bán ma túy cho Nguyễn Thị Mỹ L thì L đồng ý. Nguyễn Thị Mỹ L sử dụng điện thoại di động của mình (nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím), gọi điện thoại trao đổi mua 03 (ba) bịch ma túy đá với số tiền 400.000 đồng của một người nam thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) và hẹn giao, nhận ma túy tại đoạn đường vắng (cách nhà Nguyễn Thị Mỹ L khoảng 100m, thuộc ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng). Sau đó Nguyễn Thị Mỹ L mượn xe mô tô biển số 83E1-xxx.xx của chị ruột tên Nguyễn Thị Mỹ L1 điều khiển đến điểm hẹn lấy ma túy. Sau khi mua ma túy xong, Nguyễn Thị Mỹ L quay trở về nhà của mình và xé một miếng giấy lịch gói 03 (ba) bịch ma túy lại và tiếp tục cầm 03 (ba) bịch ma túy trên tay phải và điều khiển xe đi đến khu vực ấp P, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng hẹn P đến cùng sử dụng. Vào khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị Mỹ L dừng xe lại trước quán N tại ấp P, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Cùng lúc, lực lượng công an đến kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ L đang cầm trên tay phải 03 (ba) bịch ma túy được gói trong miếng giấy (loại giấy lịch) ở trong bàn tay phải của Nguyễn Thị Mỹ L, nghi là chất ma túy nên tiến hành niêm phong và ký hiệu gói số 01. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Mỹ L tại ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, phát hiện và thu giữ thêm 02 (hai) bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy nên tiến hành niêm phong và ký hiệu gói số 02. Nguồn gốc 02 (hai) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng này Nguyễn Thị Mỹ L khai nhận do trước đó khoảng 05 ngày, P tự bỏ tiền ra 400.000 đồng và trực tiếp mua 03 (ba) bịch ma túy (không xác định được người bán), rồi cùng với Nguyễn Thị Mỹ L sử dụng 01 (một) bịch, còn lại 02 (hai) bịch P cho Nguyễn Thị Mỹ L và Nguyễn Thị Mỹ L đem về nhà cất giấu để sử dụng.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MX ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng giám định về ma túy đối với 02 (hai) gói nylon màu trắng trong suốt, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 53/GĐMT-PC09 ngày 26/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, đã kết luận:

+ Gói ký hiệu số 01: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2725gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định mẫu tinh thể có khối lượng 0,2436 gam (được niêm phong).

+ Gói ký hiệu số 02: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1876gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng sau giám định mẫu tinh thể có khối lượng 0,1459 gam (được niêm phong).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 23 tháng 5 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 17-9-2019, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L được Nhà tạm giữ Công an huyện MX, tỉnh Sóc Trăng xác nhận vào ngày 17-9-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L khai nhận Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 23-5-2019 tại khu vực trước quán cafe N thuộc ấp P, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L tàng trữ 0,2725 gam Methamphetamine vừa mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L tại ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, Cơ quan điều tra thu giữ 0,1786 gam Methamphetamine. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L là sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; Có ông ngoại là ông Lê Văn H được Nhà nước cấp giấy chứng nhận Liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo L 06 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L. Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 06 (sáu) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23-5-2019

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND Huyện MX (02);
- VKSND Huyện MX (01);
- Công an Huyện MX (01);
- CQTHAHS- Công an Huyện MX (01)
- CSĐT- Công an Huyện MX; (01)
- Chi cục THADS Huyện MX (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Bị cáo (04);
- PKTNV-THA - TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu